

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
1	M	Hoàng Văn	An	8	1	2005	030205001270	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
2	F	Bùi Ngọc Châu	Anh	5	12	2007	031307002429	1			1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
3	F	Đặng Ngọc	Anh	5	12	2006	031306001858	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
4	M	Đào Ngọc	Anh	16	9	2003	031203010114	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
5	F	Đỗ Văn	Anh	31	10	2007	031307004134	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
6	M	Hồ Tuấn	Anh	15	10	2007	027207001270	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
7	F	Lê Mai	Anh	26	11	2007	031307014544	1			1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
8	M	Lê Minh	Anh	17	1	2003	031203007927	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
9	F	Nguyễn Đỗ Minh	Anh	16	11	2007	031307008074		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	ca 6: 15h30	203-B1	Đã chỉnh lịch thi
10	M	Nguyễn Hoàng	Anh	19	8	2003	030203009366	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
11	M	Nguyễn Lê Việt	Anh	24	11	2004	031204009813	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
12	F	Nguyễn Quỳnh	Anh	5	2	2004	026304002518	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
13	F	Nguyễn Quỳnh	Anh	7	6	2007	031307008614	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
14	M	Nguyễn Thế Hoàng	Anh	14	12	2005	031205005778	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
15	F	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	11	10	2003	034303001835	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
16	M	Nguyễn Tuấn	Anh	18	9	2003	030203008422	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
17	M	Nguyễn Tuấn	Anh	21	9	2003	031203001673	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
18	M	Nguyễn Tuấn	Anh	26	10	2004	031204017105	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
19	M	Phạm Lê Đức	Anh	9	9	2005	034205004731		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
20	F	Trần Phương	Anh	4	6	2006	031306011465	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
21	M	Trần Quốc	Anh	9	10	2007	031207017128		1		1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
22	M	Trần Thế	Anh	18	5	2002	031202008803	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
23	M	Trần Tuấn	Anh	17	10	2004	034204015385	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
24	M	Trịnh Nguyễn Thiên	Anh	30	9	2005	031205004179	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
25	M	Vũ Đăng Tuấn	Anh	3	8	2003	034203013629	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
26	M	Vũ Việt	Anh	22	12	2003	031203011847	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
27	F	Bùi Phương	Anh	22	10	2003	031303007126	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
28	F	Bùi Thị Ngọc	Anh	4	3	2005	031305014884	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
29	F	Nguyễn Minh	Anh	24	11	2005	034305005451		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
30	F	Phạm Thị Nguyệt	Anh	23	5	2002	030302009030	1	1		2	365	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
31	F	Vũ Thị Ngọc	Anh	12	2	2006	031306011819	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
32	M	Trần Xuân	Bách	15	7	2006	037206002588	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
33	M	Vũ Trọng	Bách	30	8	2005	031205018031	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
34	M	Cao Thế	Bảo	13	11	2004	031204005505	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
35	M	Hoàng Quốc	Bảo	12	11	2005	031205007927		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
36	M	Lã Thái	Bảo	16	10	2006	031206015027	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
37	M	Nguyễn Quốc	Bảo	21	5	2003	031203004784	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
38	M	Nguyễn Văn Phước	Bảo	14	9	2005	031205000660	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
39	F	Hoàng Ngọc	Bích	12	5	2002	031302002593	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
40	M	Đặng Như	Biển	24	1	2007	031207012260	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
41	F	Bùi Thị Tâm	Bình	9	2	2007	031307000287			1	1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
42	M	Mạc Thanh	Bình	20	9	2002	031202005169	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
43	F	Nguyễn Bùi Hải	Bình	26	5	2005	034305015753		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
44	M	Trần Ngọc	Bình	12	2	2006	031206007698	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
45	M	Đỗ Xuân	Cánh	30	6	2004	031204004980	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
46	F	Nguyễn Ngọc	Châm	12	5	2005	031305001715		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
47	F	Nguyễn Bảo	Chân	4	11	2006	031306006893	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
48	F	Đỗ Kim	Chi	25	3	2005	031305015633	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
49	M	Đỗ Văn	Chí	15	4	2003	031203000503	1			1	2019	TV	Y	25-Oct	ca 4: 12h00	202-B1	Bổ sung
50	M	Tạ Duy Bảo	Chiến	11	10	2005	034205011536	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
51	M	Phạm Ngọc	Chính	7	5	2004	031204009886	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
52	F	Tạ Thị Thanh	Chúc	18	11	2003	034303008194	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
53	M	Hoàng Ngọc Vũ	Công	14	7	2006	001206075461	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
54	M	Đỗ Anh	Cương	16	7	2007	031207009376	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
55	M	Bùi Đức	Cường	10	2	2003	036203007661	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
56	F	Nguyễn Linh	Đan	2	11	2006	031306007755		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
57	M	Đoàn Thế	Đăng	24	11	2004	031204001386	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
58	M	Trần Hải	Đăng	29	1	2007	031207007296	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
59	M	Đinh Tuấn	Đạt	16	8	2007	031207002861	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
60	M	Đinh Xuân	Đạt	14	2	2003	031203001704	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
61	M	Đỗ Quốc	Đạt	24	12	2007	031207009275	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
62	M	Đỗ Thành	Đạt	8	6	2003	031203002743	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
63	M	Nguyễn Duy	Đạt	3	7	2005	031205006545	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
64	M	Nguyễn Thành	Đạt	2	12	2002	031202009579	1			1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
65	M	Nguyễn Tiến	Đạt	1	9	2003	031203011000	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
66	M	Phạm Tiến	Đạt	31	7	2005	036205017492	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
67	M	Vũ Tiến	Đạt	1	2	2003	031203007886	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
68	F	Bùi Ngọc	Diễm	26	7	2004	031304007956	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
69	M	Đào Nguyên	Đồng	16	8	2002	031202007160	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	203-B1	
70	M	Nguyễn Đăng	Đồng	15	9	2005	031205000905	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
71	M	Phạm Minh	Đồng	2	5	2003	034203010189	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
72	M	Chu Mạnh	Đức	22	11	2004	031204006430	1	1		2	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
73	M	Đào Minh	Đức	14	1	2005	031205004023	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
74	M	Hoàng Anh	Đức	22	9	2002	031202005902	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	
75	M	Mai Văn	Đức	20	2	2006	031206001282	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
76	M	Nguyễn Đình	Đức	7	11	2003	031203008096	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
77	M	Nguyễn Hoàng	Đức	21	7	2007	031207019390		1		1	2019	TA	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
78	M	Nguyễn Việt	Đức	9	7	2003	030203012223	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	203-B1	
79	M	Trần Anh	Đức	24	6	2007	031207020199	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
80	M	Vũ Việt	Đức	27	1	2001	031201003224	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	
81	F	Đặng Thị Thùy	Dung	31	12	2004	031304007533	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
82	M	Lê Tiến	Dũng	29	7	2005	031205006655	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
83	M	Lương Mạnh	Dũng	13	4	2002	031202001397	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	203-B1	
84	M	Ngô Tiến	Dũng	17	9	2007	031207008015	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
85	M	Nguyễn Tấn	Dũng	5	12	2007	031207018852	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
86	F	Bạch Ngọc Thùy	Dương	5	11	2007	031307008524	1	1		2	2019	TA	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
87	M	Bùi Tiến Đại	Dương	5	6	2003	031203008123	1	1		2	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
88	M	Nguyễn Bình	Dương	30	12	2003	031203007021	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
89	M	Nguyễn Đức Hải	Dương	9	7	2006	031206005825	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
90	M	Nguyễn Thái	Dương	10	9	2003	031203004072	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	203-B1	
91	M	Nguyễn Văn	Dương	13	12	2002	031202003890		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
92	M	Vũ Anh	Dương	10	5	2007	030207014830		1		1	2019	TA	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
93	M	Đặng Ngọc	Duy	7	12	2007	031207008558	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
94	M	Nguyễn Quốc	Duy	18	9	2007	031207016955	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
95	F	Nguyễn Thị	Duyên	2	4	2005	031305010139		1		1	2019	TA	N	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
96	F	Nguyễn Trúc	Duyên	2	9	2007	031307017251			1	1	2019	TV	N	26-Oct	ca 4: 12h00	202-B1	Đã chỉnh lịch thi
97	F	Đoàn Ngân	Giang	25	10	2004	031304002440	4	1		1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	Hoãn Word
98	F	Lê Thị Hương	Giang	14	8	2006	031306015611	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
99	F	Nguyễn Hương	Giang	31	10	2006	031306010012	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
100	F	Nguyễn Hương	Giang	19	8	2007	031307047599	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
101	F	Nguyễn Thị	Giang	7	8	2005	031305001450	1		1	2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
102	F	Nguyễn Thị Hương	Giang	2	2	2004	014304014977	1		1	2	2016	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	Đã chỉnh ngày sinh, đổi sang 2016
103	M	Nguyễn Trường	Giang	23	6	2001	031201005175	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
104	F	Tạ Thị Kim	Giang	14	3	2007	031307009405	1	1	1	3	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	
105	F	Trần Hà	Giang	17	10	2007	031307005971	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
106	F	Vũ Hoàng Hương	Giang	9	3	2007	031307000168	1			1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
107	F	Nguyễn Thị	Giới	5	7	2004	035304002199			1	1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
108	M	Nguyễn Vũ	Hà	2	7	2003	031203009421	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
109	M	Lê Đình	Hải	11	11	2006	038206022830	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
110	F	Bùi Thị	Hằng	22	3	2001	031301000739	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	Hoãn thi
111	F	Nguyễn Ngọc	Hằng	25	9	2004	031304000715	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
112	F	Đồng Thị	Hạnh	27	8	1996	030196012300	1			1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 4: 12h00	202-B1	
113	F	Đinh Thị Mỹ	Hào	7	12	2002	031302006209		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
114	M	Khương Văn	Hào	26	2	2004	036204000521	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
115	F	Nguyễn Hồng	Hiền	5	9	2007	030307003172	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
116	F	Lê Thanh	Hiền	27	2	2004	030304000541		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
117	F	Phạm Thu	Hiền	17	3	2007	031307017004	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
118	F	Trần Vũ Thu	Hiền	26	10	2007	026307011811	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
119	M	Nguyễn Trọng	Hiệp	15	6	2006	031206012966	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
120	M	Đoàn Trung	Hiếu	29	11	2003	031203001861	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
121	M	Nguyễn Trung	Hiếu	15	2	2007	048207000482	1	1		2	2019	TA	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
122	M	Phạm Trung	Hiếu	24	9	2005	031205006458	1	1	1	3	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	
123	M	Trần Phương	Hiếu	24	7	2007	031207017964	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
124	F	Trương Thị Minh	Hoà	17	3	2007	031307003714	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	Bổ sung
125	M	Nguyễn Quang	Hòa	4	4	2002	070202000041	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
126	F	Trần Thị Xuân	Hòa	19	5	2004	031304003821	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
127	F	Vũ Khánh	Hòa	30	3	2005	031305002555	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
128	F	Đỗ Thị	Hoài	28	9	2004	031304004039	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
129	M	Bùi Việt	Hoàn	17	10	2005	031205004401	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
130	M	Huỳnh Ngọc	Hoàn	5	10	2003	031203005241	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
131	M	Bùi Huy	Hoàng	7	6	2007	031207018644	1			1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
132	M	Đinh Văn	Hoàng	28	2	2005	031205013108	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
133	M	Đoàn Huy	Hoàng	30	10	2005	031205014409	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
134	M	Hoàng Việt	Hoàng	26	5	2004	031204005170	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
135	M	Nguyễn Duy	Hoàng	14	5	2001	031201002979	1			1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
136	M	Nguyễn Huy	Hoàng	6	10	2007	031207004262	1			1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
137	M	Nguyễn Sỹ	Hoàng	10	1	2005	031205006555	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
138	M	Nguyễn Tiến	Hoàng	11	8	2004	031204004623	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
139	M	Nguyễn Việt	Hoàng	16	9	2005	031205005515	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
140	M	Vũ Hữu	Hoàng	25	8	2006	031206010881	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
141	M	Vũ Tuyên	Hoàng	3	5	2005	031205003378	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
142	M	Mạn Yin	Hong	20	2	2004	HJ2136809	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
143	M	Lê Văn	Huấn	30	11	2004	031204008898	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
144	F	Đỗ Thanh	Huệ	5	11	2005	031305013879		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	ca 7: 17h00	202-B1	Đã chỉnh lịch thi
145	M	Đỗ Đức	Hùng	14	9	2001	031201003952	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
146	M	Dương Mạnh	Hùng	25	10	2007	031207009294	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
147	M	Mai Phúc	Hùng	18	1	2006	036206031602	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
148	M	Nguyễn Mạnh	Hùng	24	6	2005	034205009991	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	Hoãn thi
149	M	Nguyễn Tuấn	Hùng	20	10	2005	031205003692	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
150	M	Nguyễn Việt	Hùng	4	2	2004	031204002429	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
151	M	Đặng Thế	Hung	17	9	2006	031206001948		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	Bổ sung; Mở thi 24/8
152	M	Đào Hải	Hung	4	5	2003	031203001747	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
153	M	Hoàng Đức	Hung	11	12	2003	031203001278	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
154	M	Hoàng Duy	Hung	21	6	2003	031203007430	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
155	M	Hoàng Quốc	Hung	13	2	2007	031207004629	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
156	M	Hoàng Thế	Hung	4	2	2005	031205001936	1	4		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; -ea 4:-12h00	202-B1	Hoãn thi Excel
157	M	Nguyễn Thành	Hung	8	6	2007	031207018611		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
158	F	Bùi Thị	Hương	11	7	2005	031305011996	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
159	F	Bùi Thu	Hương	22	8	2005	031305002290	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
160	F	Lê Thu	Hương	29	9	2005	031305012262	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
161	F	Nguyễn Thị Thu	Hương	21	5	2006	034306000633	1			1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
162	F	Trịnh Thị Mai	Hương	26	4	2005	031305012457	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
163	F	Hoàng Thu	Hường	24	10	2006	031306003373		1		1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	Bổ sung; Mở thi 21/9
164	F	Lê Thị Thu	Hường	26	3	1998	031198013693	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
165	F	Nguyễn Thị Mỹ	Hường	28	2	2004	031304000112	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
166	M	Nguyễn Công	Hữu	14	3	2005	031205012015	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
167	M	Đỗ Văn	Huy	9	1	2001	031201008837	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
168	M	Đoàn Thành	Huy	14	3	2003	031203003065	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
169	M	Lê Vũ	Huy	22	11	2004	031204008315	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
170	M	Nguyễn Đức	Huy	14	9	2003	031203007114	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
171	M	Nguyễn Quang	Huy	17	4	2005	031205011838	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
172	M	Trần Quốc Nguyên	Huy	29	9	2006	036206028048	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
173	M	Vũ Nhật	Huy	21	10	2004	031204009513	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
174	F	Ngô Thu	Huyền	23	1	2005	031305002324	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
175	F	Nguyễn Thị Thu	Huyền	31	3	2006	031306004393	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
176	F	Phạm Thị Khánh	Huyền	29	5	2006	031306004223	1	1	1	3	365	TV	N	25-Oct	Ca 6: 15h30; ca 7 : 17h00, ca 8: 18h30	202-B1	
177	M	Trần Quang	Khải	31	12	2004	031204005876	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
178	F	Bùi Hoà	Khánh	15	8	2005	034305003085	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
179	M	Đỗ Quốc	Khánh	2	8	2007	031207016492	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	Đã sửa số cccd
180	M	Hoàng Duy	Khánh	12	8	2003	031203010540		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
181	F	Lương Văn	Khánh	23	8	2006	031306003731	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
182	F	Mai Vũ Ngọc	Khánh	5	9	2007	036307002092	1	1	1	3	365	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00; ca 3: 10h30	202-B1	
183	M	Nghiêm Đình	Khánh	24	5	2004	031204004583	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
184	M	Nguyễn Duy	Khánh	9	2	2007	031207012917	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
185	M	Nguyễn Văn	Khánh	19	8	2007	031207017433		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
186	M	Phạm Văn Duy	Khánh	24	1	2007	031207014502	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
187	M	Trần Quốc	Khánh	26	7	2001	031201003342		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
188	F	Vũ Hoàng Vân	Khánh	9	2	2006	031306015797	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
189	M	Nguyễn Sĩ	Kiểm	9	6	2003	034203010328	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
190	M	Trần Trung	Kiểm	28	5	2003	031203002164	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	Bổ sung
191	M	Nguyễn Văn	Kiệt	27	6	2006	031206014946	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
192	M	Hoàng Tùng	Lâm	23	7	2004	031204000699	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
193	M	Phạm Sơn	Lâm	5	1	2006	031206013169		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
194	M	Đặng Trọng	Lịch	15	4	2002	038202018546	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
195	F	Hoàng Thị	Liên	15	6	2007	031307008127	1	1		2	365	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
196	F	Đinh Thị Khánh	Linh	13	12	2007	036307017617	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
197	M	Đoàn Phương	Linh	7	3	2006	031306002634		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
198	F	Đoàn Thuý	Linh	9	4	2006	031306004206	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
199	F	Hoàng Diệu	Linh	15	1	2007	011307007056	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
200	F	Ngô Thị Ngọc	Linh	6	8	2005	031305006670	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
201	F	Nguyễn Ngọc	Linh	28	10	2005	031305010961	1	1	1	3	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	
202	F	Nguyễn Thị Thùy	Linh	19	7	2005	031305014089	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
203	F	Phạm Nguyễn Thảo	Linh	6	10	2007	031307010996	1	4		1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	Hoãn thi Excel
204	F	Phạm Thị Ngọc	Linh	16	9	2005	031305007594	1			1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
205	F	Trần Nguyễn Phương	Linh	15	12	2007	031307013768	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
206	F	Trần Thị Ngọc	Linh	23	1	2007	031307000821	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
207	F	Trần Thị Thùy	Linh	16	2	2005	040305014948		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
208	F	Vũ Phương	Linh	21	11	2007	046307011413	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
209	F	Vũ Thị Phương	Linh	30	1	2006	031306012317	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
210	M	Bùi Hoàng	Long	22	1	2007	031207015687	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
211	M	Đỗ Hoàng	Long	7	12	2004	031204005302	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
212	M	Hoàng Gia	Long	22	7	2007	031207008010	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
213	M	Nguyễn Quang	Long	26	4	2003	031203011445	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
214	M	Nguyễn Thành	Long	11	12	2004	031204006406	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
215	M	Lê Thành	Luân	16	4	2007	034207014764		1		1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
216	M	Nguyễn	Luân	11	5	2007	031207019898		1		1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
217	F	Lương Khánh	Ly	31	10	2005	031305005525	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
218	F	Nguyễn Hương	Ly	10	7	2005	002305000473	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	Hoãn thi
219	F	Nguyễn Lê Văn	Ly	7	4	2007	031307016342	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
220	F	Vũ Thị Thúy	Ly	8	11	2007	031307005472	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
221	F	Bùi Thị Ngọc	Mai	13	9	2006	031306010164	1	1	1	3	365	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00; ca 3: 10h30	202-B1	
222	F	Hoàng Ngọc	Mai	3	9	2007	031307016746	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
223	F	Nguyễn Ngọc	Mai	9	12	2003	031303005247	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
224	F	Phạm Phương	Mai	18	3	2005	031305000431	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
225	M	Đinh Đức	Mạnh	17	8	2005	037205001178	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
226	M	Trần Văn	Mạnh	31	3	2004	036204000748	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
227	M	Bùi Quang	Minh	26	9	2006	031206006560	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
228	M	Đỗ Trung	Minh	13	8	2007	030207001534	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
229	M	Đỗ Xuân Hải	Minh	23	12	2007	031207013262	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
230	M	Đoàn Nhật	Minh	21	5	2007	031207001501		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
231	M	Hà Anh	Minh	14	7	2003	031203003279	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
232	M	Hoàng Công	Minh	15	11	2007	031207007917	1	1		2	2019	TA	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
233	M	Lê Đỗ Quang	Minh	17	1	2007	031207000826	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
234	M	Nguyễn Bình	Minh	29	10	2007	031207002765		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
235	M	Nguyễn Công	Minh	10	9	2007	031207016427	1	1		2	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
236	M	Nguyễn Đình	Minh	4	10	2004	031204008834	1	1		2	2019	TA	Y	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
237	M	Nguyễn Nhật	Minh	12	1	2002	031202009491	1			1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
238	M	Phạm Hoàng Tuấn	Minh	19	11	2002	031202005151		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
239	M	Trần Bình	Minh	16	8	2003	031203007350	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
240	M	Trần Ngọc	Minh	19	4	2000	030200000038	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
241	M	Vũ Duy	Minh	29	12	2007	031207004705	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
242	M	Vũ Hiếu	Minh	22	3	2007	031207010224		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
243	F	Cao Ngọc Hà	My	4	7	2007	031307004193	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
244	M	Đặng Văn	Nam	4	2	2007	031207013966	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
245	M	Hàn Văn	Nam	8	11	2005	037205000539	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
246	M	Nguyễn Như Hoàng	Nam	17	7	2007	031207003288	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
247	M	Nguyễn Phương	Nam	19	6	2005	031205002173		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
248	M	Nguyễn Thành	Nam	1	10	2007	022207009400	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
249	M	Phạm Hoàng	Nam	9	11	2006	031206011993		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
250	M	Phạm Thanh	Nam	9	3	2002	031202009463	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
251	M	Phạm Văn	Nam	19	6	2005	037205004486	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
252	M	Vũ Hoài	Nam	8	10	2003	031203005613	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
253	F	Đặng Thị Phương	Nga	4	11	2003	031303001418	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	đã chỉnh lịch thi
254	F	Nguyễn Thuý	Nga	10	1	2007	031307000286	1			1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
255	F	Nguyễn Vũ Bảo	Ngân	22	1	2007	031307013190	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
256	M	Nguyễn Bùi Hiếu	Nghĩa	28	12	2006	031206002463	1			1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
257	F	Bùi Thị Bích	Ngọc	15	4	2004	031304001991		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
258	F	Ngô Thị Như	Ngọc	29	4	2004	031304009013	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
259	F	Tô Bích	Ngọc	8	12	2004	079304035628	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
260	M	Đặng Văn	Nhật	26	3	2006	042206000864	1			1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 4: 12h00	202-B1	
261	F	Nguyễn Minh	Nhật	25	6	2003	034303009065	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
262	F	Lê Bảo	Nhi	2	10	2007	031307006256		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
263	F	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24	10	2001	031301003876	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
264	F	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	10	2001	031301008142		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
265	M	Nguyễn Bảo	Ninh	13	5	2005	031205005327	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
266	M	Nguyễn Hải	Ninh	26	9	2007	031207001637	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
267	F	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	7	2	1993	031193000509	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	đã chỉnh lịch thi
268	M	Lê Kỳ	Phong	26	6	2007	031207006199		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
269	M	Nguyễn Thế	Phong	22	9	2007	031207015026	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
270	M	Trần Thiên	Phú	26	4	2002	031202005296	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
271	M	Chung Thiện	Phúc	3	3	2007	079207001695	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
272	M	Lê Bảo	Phúc	11	4	2007	031207002617		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
273	M	Đinh Minh	Phương	28	1	2004	031204009935	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
274	F	Lê Thị Mai	Phương	7	12	2004	037304000416	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
275	F	Nguyễn Minh	Phương	17	10	2006	031306007705	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
276	F	Nguyễn Việt	Phương	20	8	2003	031303001767	1	1	1	3	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
277	F	Phạm Thu	Phuong	26	9	2004	031304002475		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
278	F	Trần Thị Lệ	Phuong	8	5	2007	031307002930	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
279	F	Trịnh Thị Mai	Phuong	27	11	2005	031305001357	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
280	F	Vũ Mai	Phuong	26	4	2007	031307016825	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
281	F	Vũ Minh	Phuong	26	1	2005	031305006384		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
282	F	Ví Thị Minh	Phuơng	27	7	2007	031307007537	1	1	1	3	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	
283	M	Nguyễn Anh	Quân	15	8	2006	031206002566	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
284	M	Ví Minh	Quân	8	5	2007	024207003166		1		1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
285	M	Phạm Đức	Quang	23	8	2003	034203007835	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
286	M	Phạm Minh	Quang	4	11	2003	034203003787	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
287	M	Trần Đức	Quang	5	5	2007	031207017376	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
288	M	Trịnh Minh	Quang	28	11	2001	031201008283	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
289	F	Bùi Thị Tố	Quyên	11	1	2005	031305000078	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
290	F	Nguyễn Tố	Quyên	4	6	2007	031307012310		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
291	M	Mai Đức	Quyết	22	10	2003	038203019635	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
292	F	Đỗ Thị Xuân	Quỳnh	10	8	2006	031306000368		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
293	F	Nguyễn Bùi Hương	Quỳnh	25	12	2005	031305001785	1	1		2	2019	TA	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
294	F	Tô Trúc	Quỳnh	17	7	2001	C7996115	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	Đã chỉnh ngày sinh
295	F	Trần Thị Hương	Quỳnh	14	11	2001	035301001621	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
296	M	Vũ Xuân	Sang	11	7	2007	031207014716	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
297	M	Hoàng Anh	Son	24	9	2002	031202001481	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
298	M	Nguyễn Thái	Son	29	6	2005	031205000251	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
299	M	Phạm Đức	Tài	8	10	2007	031207005578	1			1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 1: 7h30	203-B1	
300	M	Phạm Minh	Tân	25	10	2006	031206015278	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
301	M	Phan Minh	Tân	18	11	2007	031207001847	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
302	M	Đặng Viết	Thắng	2	4	2003	031203004213	1			1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
303	M	Nguyễn Duy	Thắng	16	4	2006	031206000453	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	202-B1	
304	M	Nguyễn Xuân	Thắng	10	11	2007	031207017651	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
305	M	Phạm Đức	Thắng	2	5	2003	034203003778		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
306	M	Vũ Đăng	Thắng	14	9	2007	060207007302	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
307	F	Đinh Thanh	Thanh	6	12	2003	017303001565	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
308	F	Nguyễn Ngọc	Thanh	28	4	2002	031302010239		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
309	M	Trần Quang	Thanh	24	5	2003	031203004179	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
310	M	Đoàn Đức	Thành	1	11	2002	031202006100	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
311	M	Phạm Tiến	Thành	16	3	2003	031203005090	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
312	M	Vũ Công	Thành	31	7	2007	031207009058		1		1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
313	F	Đặng Thị Phương	Thảo	14	9	2004	031304007316	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
314	F	Hoàng Thị Thanh	Thảo	26	10	2005	031305006614	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
315	F	Nguyễn Phương	Thảo	10	12	2002	031302001218		1	1	2	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	Bổ sung
316	F	Nguyễn Thị	Thảo	19	8	1993	014193011875			1	1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
317	F	Nguyễn Thị Phương	Thảo	6	3	2005	031305013170	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
318	F	Vũ Thị Phương	Thảo	18	4	2003	030303006389	1	1		2	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
319	M	Vũ Văn	Thiện	19	5	2007	031207019622	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
320	F	Lê Minh	Thư	27	9	2010	031310012734	1	4	1	2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	Hoãn Excel
321	M	Bùi Tiến	Thuận	11	4	2007	031207000816	1	1	1	3	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	
322	M	Nguyễn Xuân	Thuận	9	7	2003	031203001835	1	1		2	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
323	F	Nguyễn Thu	Thủy	29	11	2005	031305006965	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
324	M	Trương Công	Tiến	21	8	2003	034203003761	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
325	F	Hoàng Thùy	Trâm	27	8	2005	031305012077		1		1	2019	TV	Y	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
326	F	Trần Minh	Trâm	9	1	2006	031306001570		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
327	F	Bùi Huyền	Trang	5	7	2005	031305007671	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
328	F	Cao Thu	Trang	20	3	2007	031307000173	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
329	F	Lê Nguyễn Hà	Trang	27	9	2003	031303012930	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
330	F	Ngô Thị Thu	Trang	25	10	2004	031304007186	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
331	F	Nguyễn Thu	Trang	18	8	2002	031302002446	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
332	F	Vũ Thị Hạ	Trang	26	6	2007	031307011833	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
333	F	Vũ Thu	Trang	6	9	2005	031305003262	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	Đã chỉnh lịch thi
334	F	Vũ Thanh	Trúc	27	7	2007	031307011836	1	1	1	3	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	
335	M	Đoàn Quang	Trung	11	12	2006	031206016541	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
336	M	Nguyễn Thế	Trung	4	2	2002	031202008333	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	203-B1	
337	M	Nguyễn Xuân Thành	Trung	13	7	2001	031201010965	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
338	M	Trịnh Xuân	Trung	2	10	2007	031207006466	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
339	M	Đào Nhật	Trường	11	10	2001	031201005539	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	
340	M	Ngô Quang	Trường	16	1	2004	031204016261	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
341	M	Nguyễn Minh	Trường	21	7	2004	031204003539	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
342	M	Phạm Vũ	Trường	25	1	2007	031207000059	1			1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
343	M	Trương Quang	Tú	15	8	2004	031204003239	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	202-B1	
344	M	Lê Thanh	Tùng	12	2	2004	031204006948		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	202-B1	
345	M	Phạm Thanh	Tùng	30	5	2001	031201005048	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	Hoãn thi
346	M	Phạm Thanh	Tùng	6	6	2007	031207014971	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
347	M	Tạ Mạnh	Tùng	21	9	2003	037203006838	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	202-B1	
348	F	Đoàn Thị Ánh	Tuyết	25	12	2005	031305010621	1	1	1	3	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	202-B1	
349	F	Bùi Mai	Uyên	10	4	2005	031305004540		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	
350	F	Hoàng Thị Thảo	Vân	7	11	2005	008305004441	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
351	F	Nguyễn Hải	Vân	27	10	2007	031307001288	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	Hoãn thi
352	F	Trần Thị Ánh	Vân	5	4	2004	031304008707	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
353	F	Hoàng Đỗ Tú	Ví	11	10	2007	031307014860	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	203-B1	
354	M	Nguyễn Đức	Việt	1	10	2007	040207024051		1		1	2019	TV	Y	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
355	M	Lê Quang	Vinh	12	2	2007	031207004679	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 6: 15h30, ca 7: 17h00	202-B1	Đã chỉnh lịch thi
356	M	Trần Gia	Vinh	7	5	2006	031206000428	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
357	M	Đoàn Tuấn	Vũ	31	7	1994	038094030469	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	202-B1	
358	F	Tạ Thị	Vượng	1	7	2006	031306003195	1	1	1	3	365	TV	N	25-Oct	Ca 6: 15h30; ca 7 : 17h00, ca 8: 18h30	202-B1	
359	F	Đỗ Thị Kiều	Vy	20	11	2007	031307007816	1			1	2019	TV	N	25-Oct	Ca 2: 9h00	203-B1	
360	F	Vũ Thị Ngọc	Vy	18	4	2004	031304000795	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	203-B1	
361	F	Đào Thị Hương	Xuân	27	4	2004	031304000729	1	1		2	2019	TV	N	25-Oct	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	203-B1	
362	M	Hồ Sư	Xuân	27	12	2006	040206025502	1	1		2	2019	TV	N	26-Oct	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	203-B1	
363	F	Lê Minh	Xuân	22	3	2005	031305002006		1		1	2019	TV	N	26-Oct	Ca 5: 14h00	203-B1	